

Họ tên:

Lớp:

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ 2 - MÔN TIN 8

Câu lệnh lặp biết trước số lần lặp for..to..do..

Cú pháp: **for <biến đếm> := <giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh> ;**

Đặc điểm:

- **Biến đếm** là biến kiểu nguyên, tự động tăng 1 đơn vị sau mỗi vòng lặp
- **Giá trị đầu, giá trị cuối** là giá trị nguyên

Công thức tính số lần lặp:

- **Số lần lặp = giá trị cuối – giá trị đầu + 1**

- for i := 0 to 10 do writeln('O');

Số lần lặp = 10 – 0 + 1 = 11 (lần)

- for i := 13 to 20 do writeln (i);

Số lần lặp = 20 – 13 + 1 = 8 (lần)

Lập bảng giá trị:

For i := 1 to 3 do writeln(i -1);

i	i <= 3	Writeln(i - 1);
1	1 <= 3 (Đúng)	Xuất 0
2	2 <= 3 (Đúng)	Xuất 1
3	3 <= 3 (Đúng)	Xuất 2
4	4 <= 3 (Sai)	Kết thúc

S := 0;

For i := 3 to 5 do S := S + i ;

S	i	i <= 5	S := S + i;
0	3	3 <= 5 (Đúng)	S := 0 + 3 = 3
3	4	4 <= 5 (Đúng)	S := 3 + 4 = 7
7	5	5 <= 5 (Đúng)	S := 7 + 5 = 13
13	6	6 <= 5 (Sai)	Kết thúc

Câu lệnh lặp chưa biết trước số lần lặp while..do..

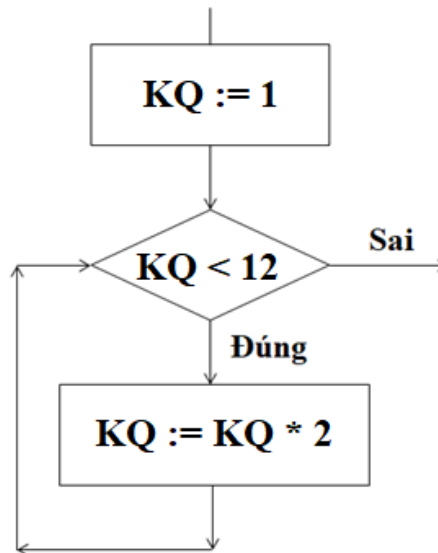
Cú pháp:

while <điều kiện> do <câu lệnh> ;

Sơ đồ khối:

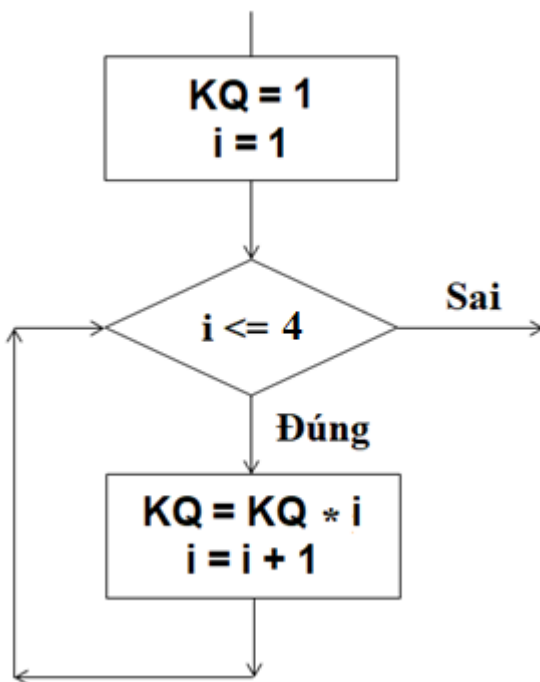
KQ := 1;

While KQ < 12 do KQ := KQ * 2;



Vận dụng

Viết đoạn chương trình thực hiện sơ đồ khối sau



Sử dụng câu lệnh lặp biết trước số lần lặp:

KQ := 1;

For i := 1 to 4 do KQ := KQ * i;

Sử dụng câu lệnh lặp chưa biết trước số lần lặp:

KQ := 1;

i := 1;

while i <= 4 do

begin

KQ := KQ * i;

i := i + 1;

end;